

Bản án số: 61/2019/HSST

Ngày 18-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Hải Anh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Hoàng Quốc Tuấn

- Ông Nguyễn Xuân Thuận

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

HOÀNG VĂN K; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 3 năm 1987; tại Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn L, xã C, Hện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn S, sinh năm 1957; con bà Hoàng Thị V, sinh năm 1958; Vợ: Vũ Thị X, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2016. Bố, mẹ, vợ con bị cáo hiện cư trú tại: Thôn L, xã C, Hện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1985, địa chỉ: Thôn M, xã T, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đào Thanh N, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn M, xã T, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn M, xã T, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Chị Vũ Thị X, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn L, xã C, Hện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Ông Vũ Văn P, sinh năm: 1961, địa chỉ: Thôn Đ, xã C, Hện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Trần Quốc H, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn C, xã A, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1994, địa chỉ: Tổ 5, phường H, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26-4-2019, Hoàng Văn K ký hợp đồng làm nhân viên lái xe cho đại lý kinh doanh tạp hóa H N của gia đình chị Đào Thanh N và anh Nguyễn Văn H. Đến ngày 25-6-2019 K xin nghỉ việc nhưng vẫn tiếp tục đi làm trong thời gian chờ đại lý thuê được nhân viên lái xe mới. Ngày 26-6-2019, đại lý kinh doanh tạp hóa H N thuê anh Trần Quốc H làm lái xe thay cho K, trong thời gian này K lái xe cho H đi cùng để biết các đại lý cần phải giao hàng. Đến ngày 30-6-2019, K nghỉ hẳn việc và nhắn tin thông báo cho chị N biết. Chị N cho rằng việc K nghỉ việc ngày 30-6-2019 đã vi phạm hợp đồng thuê lái xe ký kết giữa hai bên do theo nội dung hợp đồng: trường hợp K nghỉ làm phải thông báo trước cho chị N và anh H ít nhất 15 ngày, nếu không sẽ không thanh toán lương cho K. Do đó, ngày 18-7-2019 khi K đến gặp chị N để yêu cầu thanh toán lương tháng 6-2019 thì chị N tính mức thanh toán như sau: Số tiền phải thanh toán cho K là 7.000.000 đồng tiền lương tháng 6-2019 + 500.000 đồng tiền trách nhiệm – 135.000 đồng tiền nợ công $\frac{1}{2}$ ngày của tháng 5-2019 – 2.180.000 đồng tiền K ứng trước và tiền nợ mua hàng – (269.000 đồng*10 ngày tiền vi phạm hợp đồng), còn lại 2.765.000 đồng.

Do không đồng ý với việc chị N trừ 10 ngày tiền công do vi phạm hợp đồng nên K không nhận tiền và bỏ về.

Đến ngày 20-7-2019, K vẫn chưa được chị N trả tiền lương nên đã nảy sinh ý định chặn xe ô tô đi giao hàng của đại lý kinh doanh tạp hóa H N, mục đích để gặp chị Nguyễn Thanh H đòi tiền lương do K biết chị H là người đi cùng xe để thu tiền hàng từ các cơ sở cho đại lý H N. Khoảng 18 giờ cùng ngày, K đã gọi điện cho Trần Quốc H để hỏi lịch trình đi trong ngày và được biết xe ô tô hàng mang BKS 21C-04730 do anh H điều khiển đến khoảng 20 giờ cùng ngày sẽ qua khu vực thôn Đẳng Con, xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, K lấy 01 con dao dạng dao phay của ông Vũ Văn P là bố vợ của K để vào trong cốp xe và điều khiển xe moto BKS 21B1-390.35 đến khu vực gần chùa Đẳng, thuộc xã Lương Thịnh, Hện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái để đợi xe ô tô của H về. Khi thấy xe ô tô của anh H đi qua chỗ K đứng, K đã điều khiển xe mô tô vượt lên trước đứng đợi tại khu vực thôn Đẳng Con, xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái và vẫy xe của anh H. Sau khi anh H dừng xe, K hỏi anh H có chị H trên xe không, khi anh H trả lời “có”, K đi sang mở cửa phụ của xe và bảo chị Nguyễn Thanh H đưa tiền lương cho K thì chị H không đồng ý do chị H không có quyền trả lương cho K và không được chị N bảo thanh toán lương cho K. Sau khi tranh cãi khoảng 10-15 phút, K đi sang cửa xe bên ghế lái bảo anh H xuống xe rồi ra xe mô tô BKS 21B1-390.35 mở cốp xe lấy con dao đã chuẩn bị từ trước chạy lại cửa bên lái của xe ô tô, bảo anh Nguyễn Văn Hà là phụ xe xuống xe. K lên xe ngồi sát cạnh chị H, tay trái túm cổ áo, tay phải cầm dao kề phần sống dao vào cổ bên trái chéch chéo ra phía sau gáy của chị H, đe dọa và yêu cầu chị H phải đưa tiền lương 5.500.000 đồng cho K nhưng chị H không đồng ý và bảo để chị H gọi điện hỏi ý kiến chị N. K đồng ý và bỏ dao xuống. Do gọi cho chị N không được

nên chị H đã gọi cho anh H để hỏi anh H về tiền lương của K nhưng anh H nói không rõ, bảo K đến gặp chị N. Ngay sau đó chị N gọi điện cho chị H bảo chị H không được trả lương cho K, nếu không chị N sẽ trừ lương của chị H. Trong lúc nói chuyện, chị H đã mở loa ngoài nên K đã biết được nội dung trao đổi giữa chị H với anh H và chị N nhưng K vẫn yêu cầu chị H phải trả lương cho K. Do chị H nhất quyết không đồng ý trả lương cho K nên K lại tiếp tục dùng tay trái nắm cổ áo, tay phải dùng dao kề phần sống dao lên cổ chị H và đe dọa nếu chị H không trả tiền lương cho K thì K sẽ cứa cổ chị H, rồi đập sống dao vào thành ghế ngồi phía sau của chị H. Thấy K kích động, chị H lo sợ K sẽ gây thương tích cho mình, đồng thời được anh H và anh Hà Khên đưa tiền cho K, do vẫn còn đơn hàng phải đi giao nên chị H đã đồng ý. Lúc này, K ngồi sang ghế lái để dao ở dưới sàn xe, chị H lấy 5.500.000 đồng đưa cho K. Sau đó K cầm tiền và quay lại xe moto, cắt dao vào cốp xe rồi điều khiển xe moto đi về, trên đường K mua hoa quả hết 30.000 đồng đến nhà ông Vũ Văn P chơi. Sau khi sự việc xảy ra, chị H đã trình báo cơ quan công an. Cùng ngày, K bị cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Yên Bái triệu tập và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe moto nhãn hiệu Airblade BKS 21B1-390.35; 01 con dao dạng dao phay dài khoảng 40 cm, đầu dao bằng kim loại có 01 lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10 cm và số tiền 5.470.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định chiếc xe moto nhãn hiệu Airblade BKS 21B1-390.35 là tài sản chung của vợ chồng K nên trả lại cho chị Vũ Thị X là vợ của K; đã trao trả cho chị Đào Thanh N và anh Nguyễn Văn H số tiền 5.470.000 đồng. K đã tự nguyện hoàn trả cho chị N và anh H số tiền 30.000 đồng. Chị N đã nhận lại tài sản, không có ý kiến, yêu cầu bồi thường gì.

Cáo trạng số: 58/CT-VKS-TP ngày 21-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Hoàng Văn K về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Hoàng Văn K từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm. Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn K thành khẩn khai nhận hành vi như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo,

những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của Hoàng Văn K phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được, như vậy có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng hơn 20 giờ ngày 20-7-2019, tại khu vực thôn Đắng Con, xã Âu Lâu, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Hoàng Văn K đã có hành vi dùng tay trái túm cổ áo, tay phải cầm dao kềm phần sống dao vào cổ đe dọa gây thương tích, uy hiếp tinh thần buộc chị Nguyễn Thanh H là người đang quản lý tài sản của đại lý kinh doanh tạp hóa H N phải đưa cho Hoàng Văn K số tiền 5.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cường đoạt tài sản quy định tại khoản 1 điều 170 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có sức khỏe, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Bị cáo nhận thức được việc dùng hung khí uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện của bản thân bị cáo. Do đó, cần có hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Hoàng Văn K có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài lần phạm tội này, tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho gia đình và địa phương quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, giáo dục tại cộng đồng trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với ông Vũ Văn P: Quá trình điều tra xác định ông P không biết việc K mang dao của ông đi và không tham gia vào việc cưỡng đoạt tài sản của K nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đào Thanh N và anh Nguyễn Văn H đã nhận lại đủ số tiền 5.500.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì; Chị Nguyễn Thanh H không bị thiệt hại gì về sức khỏe, chị không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về vật chứng:

- Đối với chiếc xe moto nhãn hiệu Airblade BKS 21B1-390.35, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng Hoàng Văn K và chị Vũ Thị X, chị X không biết và không tham gia vào việc cưỡng đoạt tài sản của K, nên cơ quan đã trả lại chiếc xe moto cho chị X là phù hợp.

- Đối với 01 con dao dạng dao phay dài khoảng 40 cm, đầu dao bằng có một lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10 cm. Xét thấy, đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, đây là tài sản của ông Vũ Văn P, ông P không biết, không tham gia vào hành vi cưỡng đoạt tài sản của bị cáo và có đề nghị được nhận lại con dao trên nên cần trả lại cho ông P là chủ sở hữu tài sản.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 170; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự

Căn cứ Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội Cưỡng đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án (18-11-2019).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Cẩm nhân, Hện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Trả lại cho ông Vũ Văn P 01 con dao dạng dao phay dài khoảng 40 cm, đầu dao bằng có một lưỡi sắc, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10 cm.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND Tp. Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS Tp. Yên Bái;
- Công an Tp. Yên Bái (02);
- Bị cáo; Bị hại; NCQL&NVLQ (05);
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Hải Anh